

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP I
HẢI PHÒNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Khánh Linh. Mã SV: 131 2401158

Lớp: QT1703K Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần
Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	12
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DN	13
1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong DN	13
1.1.1. Khái niệm	13
1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa	14
1.1.3. Nguyên tắc đánh giá	14
1.1.4 Phương pháp tính giá hàng hóa:.....	15
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN.....	19
1.2.2 Phương pháp đối sổ chiếu luân chuyển:.....	21
1.2.3 Phương pháp sổ số dư	22
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong DN	24
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.....	29
1.4.1 Hình thức Nhật ký – sổ cái.	30
1.4.2 Hình thức Nhật ký chung.	30
1.4.3 Hình thức Nhật ký chứng từ.	31
1.4.4 Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	32
1.4.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CP VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP I HẢI PHÒNG	34
2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng	34
2.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý	34

1.2 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng.....	37
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng.....	39
2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty.....	39
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng	40
CHƯƠNG 3:MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP I HẢI PHÒNG	63
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng	63
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP:	65
3.2.1Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty vật tư nông nghiệp I HP.....	65
3.2.2.Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:	66
3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	72
1. Kết luận	72
2. Kiến nghị	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	73

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng hóa là quan trọng nhất. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp, đặc biệt với doanh nghiệp thương mại.

Chính vì vậy là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực buôn bán hàng hoá, công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Chính vì thế sau một thời gian thực tập tại công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng, em đã đi sâu vào tìm hiểu, nghiên cứu tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Văn Thụ, em đã chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng**” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng.
- Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DN

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong DN

1.1.1. Khái niệm

a. Khái niệm hàng hóa

- Hàng hóa là đối tượng kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại, là đối tượng được doanh nghiệp thương mại mua vào để bán ra với mục đích kiếm lời.

- Hàng hóa đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau và thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

b. Đặc điểm của hàng hóa

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học và lý học của nó như kg, lít, mét,...., nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ phần trăm tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong kinh doanh thương mại thường được phân loại theo các ngành hàng như:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- + Hàng lương thực thực phẩm

Tổng hợp các hoạt động thuộc quá trình mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa.

Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

+ Bán buôn: đặc trưng của bán buôn là bán với số lượng lớn, khi chấm dứt quá trình mua, bán thì hàng hóa chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn hàng hóa vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+ Bán lẻ: đặc trưng của bán lẻ hàng hóa là bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, kết thúc quá trình bán lẻ thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các doanh nghiệp thương mại vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên, chiếm một khối lượng công việc rất lớn. Quản lý hàng hóa là nội dung quản lý quan trọng hàng đầu trong các doanh nghiệp thương mại. Vì vậy việc tổ chức công tác lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa

- Tổ chức ghi chép, phản ánh đầy đủ kịp thời số hiện có và tình hình luân chuyển hàng hóa, nhập- xuất – tồn kho, trị giá vốn của từng loại hàng hóa nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ cho yêu cầu lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Tính giá hàng hóa theo chế độ quy định và phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về thu mua hàng hóa để phục vụ cho kế hoạch bán hàng.

- Thường xuyên phân tích tình hình thu mua hàng hóa, dự trữ để điều chỉnh kịp thời kế hoạch kinh doanh của công ty.

1.1.3. Nguyên tắc đánh giá

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.
- Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.
- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi từng thứ, từng loại...theo từng địa điểm sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.
- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai

thường xuyên. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng

1.1.4 Phương pháp tính giá hàng hóa:

a) Tính giá hàng hóa nhập kho:

-) Đối với hàng hóa mua ngoài:

Vật tư nhập kho do mua ngoài	=	Giá mua trên hóa đơn	+	Các khoản thuế không được hoàn lại	+	Chi phí thu mua	-	CKTM, giảm giá hàng mua, hàng mua trả lại
---------------------------------------	---	----------------------------	---	--	---	--------------------------	---	--

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

-) *Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:*

$$\text{Giá thực tế} = \text{Giá xuất kho để} + \text{Chi phí gia công, nhập kho}$$

$$\text{gia công, chế biến chế biến}$$

**Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:*

$$\text{Giá thực tế}$$

$$\text{nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem}$$

$$\text{thuê ngoài gia công,}$$

$$\text{chế biến} + \text{Chi phí vận}$$

$$\text{chuyển bốc xếp}$$

$$\text{đem đi gia công,}$$

$$\text{chế biến} + \text{Chi phí}$$

$$\text{thuê}$$

$$\text{ngoài}$$

$$\text{chế biến}$$

-) *Đối với hàng hóa được biếu tặng:* Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{cho hàng tồn} \\ \text{kho đầu kỳ} \\ \text{cho hàng xuất} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phát sinh} \\ \text{trong kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua} \\ \text{hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Trị giá mua} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá mua} \\ \text{hàng} \\ \text{tồn đầu} \\ \text{kỳ} \end{array}} \begin{array}{l} \text{Trị giá} \\ \text{mua hàng} \\ \text{*xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn.

+ Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí mua} \\ \text{phân bổ cho} \\ \text{hàng xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phát sinh trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Trị giá mua} \\ \text{hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá mua} \\ \text{hàng nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{array}} \begin{array}{l} \text{Trị giá mua} \\ \text{* hàng xuất} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

b) Tính giá hàng hóa xuất kho:

Theo TT200/2014, hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp tính theo giá đích danh
- + Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- + Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO)
- + Phương pháp tính giá bán lẻ

a) Phương pháp tính theo giá đích danh:

- +) Nội dung: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.
- +) Ưu điểm: - Đơn giản và dễ tính toán
 - Chi phí xuất bán phù hợp
 - Phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho
- +) Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.
- +) Phạm vi áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hoá có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hoá nhận diện được.

b) Phương pháp tính bình quân gia quyền:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá thực tế bình} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân

- +) Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.
- +) Nhược điểm: - Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hàng khác.
 - Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+) Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả loại hình doanh nghiệp.

Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn) ;

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Trị giá của hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i}$$

- +)
+) Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.
- +)
+) Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức.
- +)
+) Phạm vi áp dụng: phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

c) Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO):

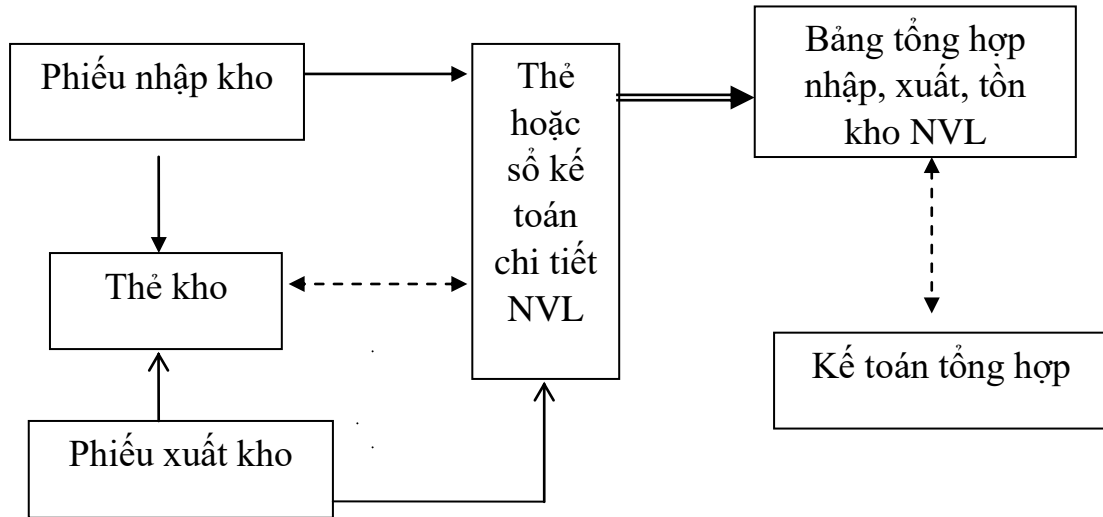
- +)
+) Nội dung: hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.
- +)
+) Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.
- +)
+) Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.
- +)
+) Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập – xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d) Phương pháp giá bán lẻ

- +)
+) Nội dung: Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.
- +)
+) Ưu điểm: tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác
- +)
+) Phạm vi áp dụng: áp dụng trong ngành bán lẻ như các đơn vị kinh doanh siêu thị..

1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN

1.2.1 Phương pháp thẻ song song



Sơ đồ 1.2.1: Sơ đồ hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ══════════→
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←-----→

***Quy trình hạch toán:**

Tại kho: Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho, cuối tháng tính ra số tồn kho ghi vào thẻ kho. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho và số thực tế có trong kho. Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị. Hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho hàng hoá của thủ kho chuyển đến, kế toán phải có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác của các chứng từ này rồi ghi chép vào sổ (thẻ) có liên quan. Cuối tháng, kế toán cộng sổ (thẻ) tính ra tổng số nhập, xuất, tồn kho chi tiết cho từng loại hàng hóa,

rồi đối chiếu với thẻ kho của thủ kho, lập báo cáo tổng hợp tình hình nhập-xuất-tồn hàng hóa.

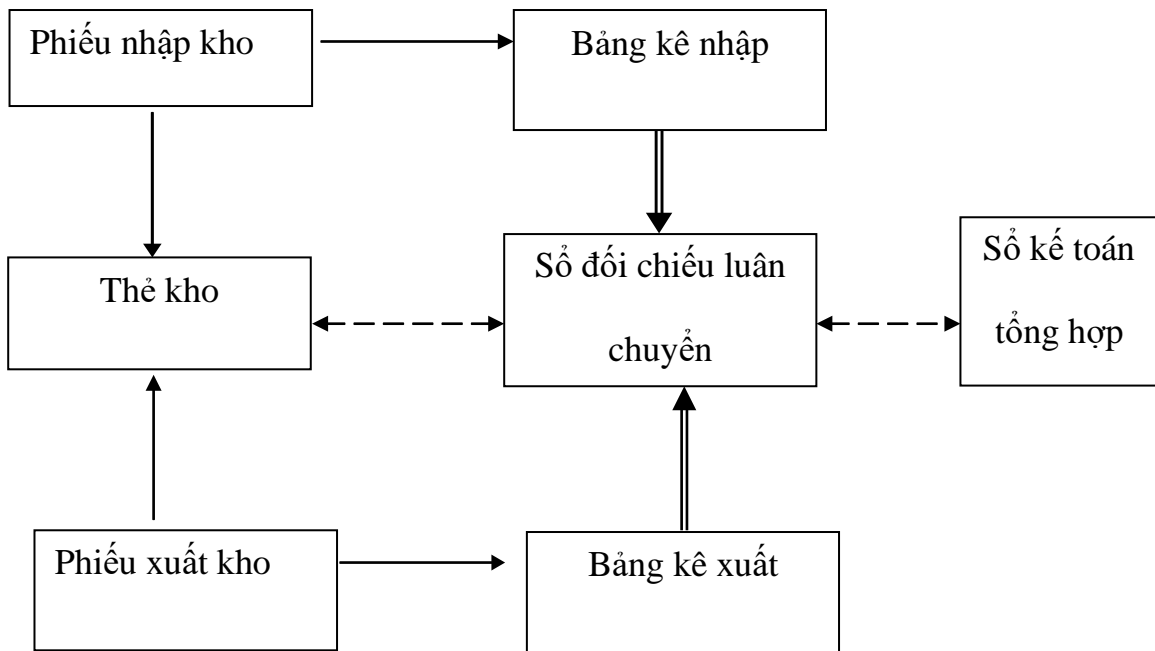
***Điều kiện áp dụng:** Cho những doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, hàng hóa, khối lượng nhập, xuất không nhiều và trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán không cao.

Nhận xét:

-**Ưu điểm:** Phương pháp này đơn giản, dễ làm, dễ đối chiếu, kiểm tra, đảm bảo độ tin cậy cao, có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho kế toán quản trị.

-**Nhược điểm:** Khối lượng công việc ghi chép lớn, ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và kế toán

1.2.2 Phương pháp đối sổ chiếu luân chuyển:



Sơ đồ 1.2.2: Sơ đồ hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ =====>
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra - - - - ->

***Quy trình hạch toán:**

- **Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn giống như phương pháp thẻ song song.

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng loại hàng hóa theo từng kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập, xuất phát sinh trong tháng của từng loại hàng hóa, mỗi loại chỉ ghi một dòng trong sổ. Sau đó tính ra số tồn kho cuối tháng và ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

***Điều kiện áp dụng:**

Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép nhập, xuất hàng ngày.

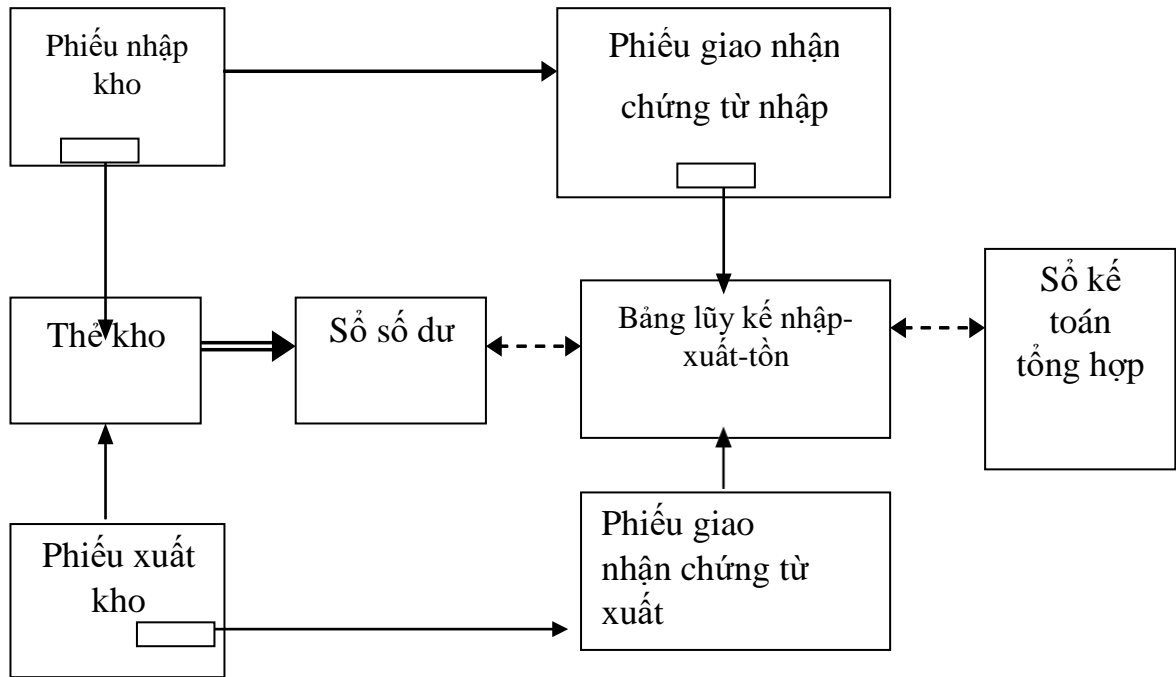
Phương pháp này thường ít áp dụng trong thực tế.

***Nhận xét:**

-**Ưu điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

-**Nhược điểm:** Việc ghi sổ bị trùng lặp giữa thủ kho và phòng kế toán do việc kiểm tra đối chiếu số lượng chỉ được tiến hành vào cuối tháng nên vẫn hạn chế trong kiểm tra.

1.2.3 Phương pháp sổ số dư:



Sơ đồ 1.2.3: Sơ đồ hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng hoặc ==>
 định kỳ Quan hệ đối <-.-.->
 chiếu kiểm tra

***Quy trình hạch toán:**

- **Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ kho xong, thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho phát sinh trong ngày, trong kỳ và phân loại theo từng nhóm chi tiết cho hàng hóa theo quy định. Sau đó lập phiếu giao nhận chứng từ trong đó ghi số lượng, số hiệu chứng từ của từng nhóm hàng hóa và giao cho phòng kế toán kèm theo phiếu nhập, xuất kho. Cuối tháng, thủ kho ghi số lượng hàng hóa tồn kho theo từng danh mục vào sổ số dư. Sổ số dư được kế toán mở cho từng kho và ghi cả năm, cuối tháng kế toán giao cho thủ kho để ghi vào sổ, ghi xong thủ kho phải chuyển trả cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền cho hàng hóa.

- Tại phòng kế toán: Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho của thủ kho, kế toán kiểm tra chứng từ, ghi giá hạch toán và tính thành tiền cho hàng hóa. Tổng cộng số tiền trên chứng từ nhập, xuất kho theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ, căn cứ vào phiếu này ghi vào bảng nhập- xuất-tồn. Bảng này mở cho từng kho, mỗi kho một tờ, ghi trên cơ sở chứng từ nhập-xuất. Cuối tháng tính ra số tồn kho trên bảng kê nhập-xuất-tồn. Số liệu tồn kho của từng nhóm hàng hóa sử dụng để đối chiếu với sổ số dư và đối chiếu với kế toán tổng hợp theo từng nhóm.

***Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này sử dụng cho các doanh nghiệp dùng giá hạch toán để hạch toán vật liệu, hàng hóa nhập-xuất-tồn kho.

***Nhận xét:**

- **Ưu điểm:** Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, đảm bảo số liệu kế toán kịp thời, chính xác.

- **Nhược điểm:** Khi thực hiện phương pháp này thì phức tạp hơn và phải nhiều bước, nhiều thủ tục.

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong DN

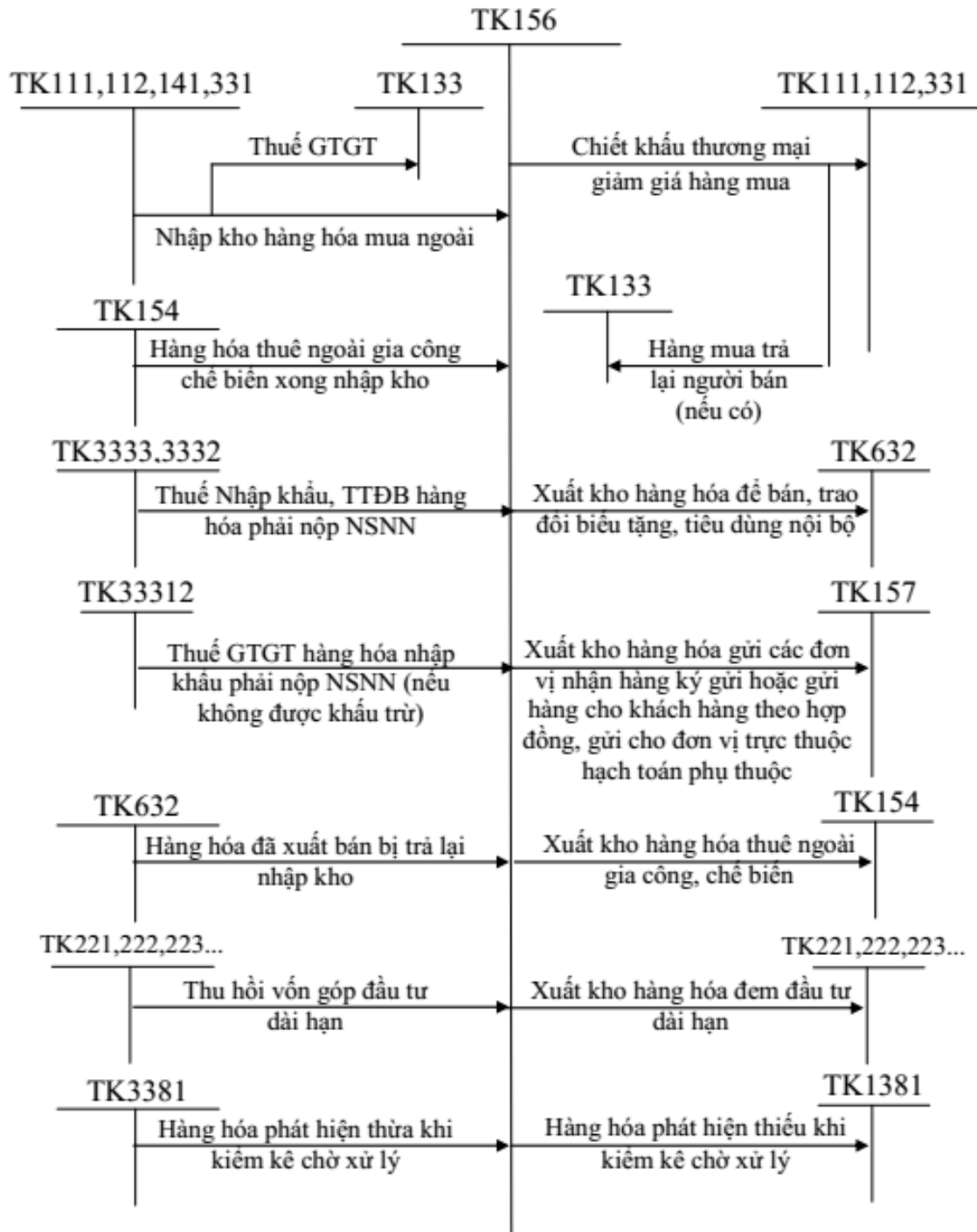
1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.

+) Phương pháp kê khai thường xuyên theo dõi và phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình Nhập - Xuất - Tồn kho hàng tồn kho trên sổ kế toán.

+) Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản hàng tồn kho (Loại 15...) được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của hàng hoá. Do vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng hoá tồn kho, so sánh với số liệu hàng hoá tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải xác định nguyên nhân và xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán, thủ kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hoá, tiền thuê kho, thuê bến bãi, . . . chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

Tài khoản 1567 - Hàng hoá bất động sản: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.



Sơ đồ 1.3.1: Sơ đồ hạch toán TK 156 theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của vật tư, hàng hoá trên sổ

kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá, vật tư đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá của hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất trong} & = & \text{hàng hóa} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hàng hóa} \\ \text{kỳ} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{tồn cuối kỳ} \end{matrix}$$

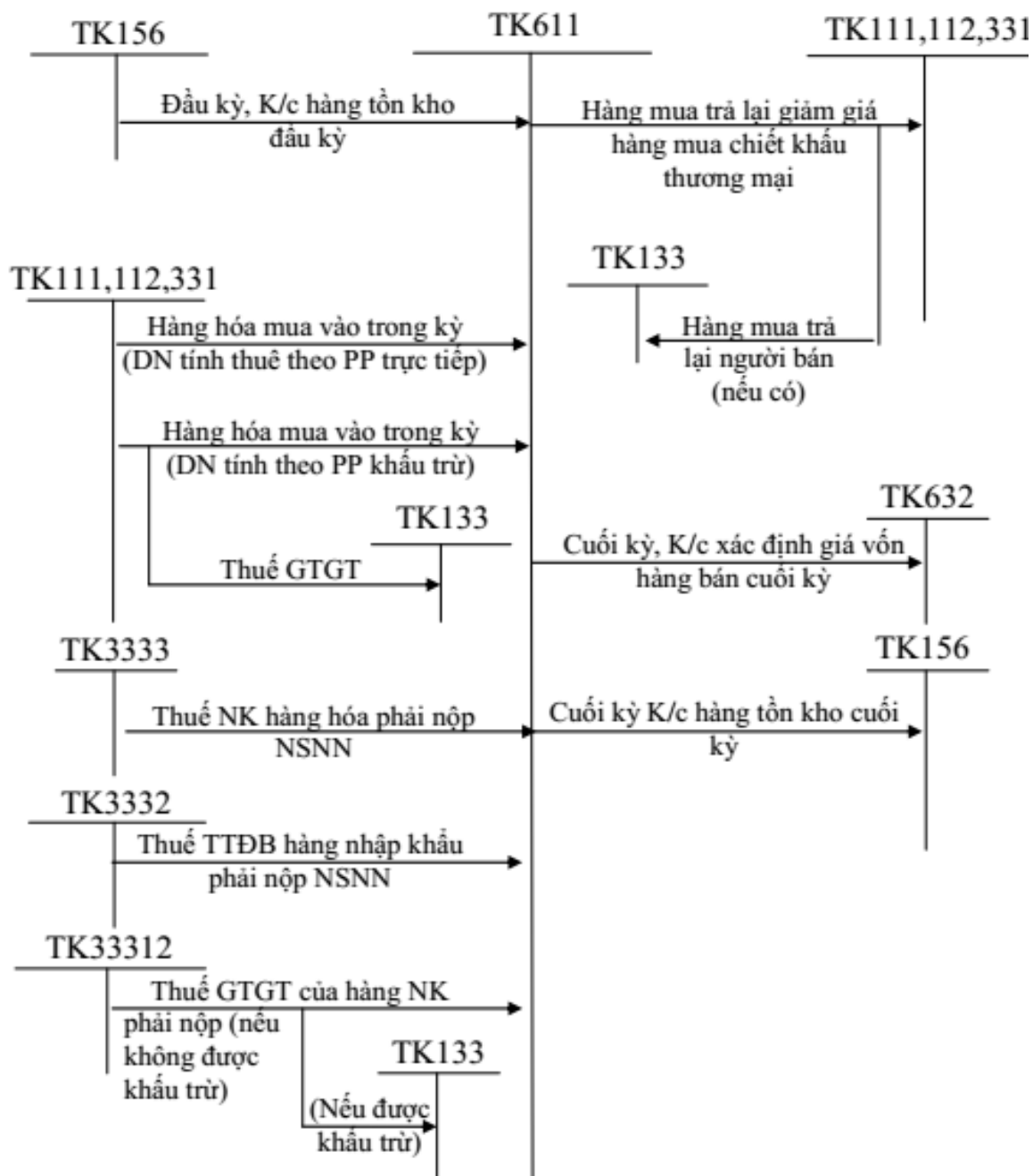
Như vậy, theo phương pháp kiểm kê định kỳ, khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời; còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

+ Tài khoản kế toán sử dụng:

Áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và theo dõi số dư cuối kỳ. Kế toán phản ánh tính hình nhập hàng, việc được giảm giá hàng mua, được hưởng chiết khấu mua hàng, và hàng xuất trả lại vào tài khoản 611. Cụ thể, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản được sử dụng ở phương pháp này như sau:

+ Tài khoản 611 "Mua hàng" (tiểu khoản 6112 - Mua hàng hoá):

Nợ	TK 611	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển hàng hóa tồn đầu kỳ - Giá hàng hóa nhập vào trong kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> Kết chuyển hàng hóa cuối kỳ Giá hàng hóa xuất bán trong kỳ. Giá hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá. 	
<p>∑ Số phát sinh</p>	<p>∑ Số phát sinh</p>	



Sơ đồ 1.3.2: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.

Để ghi chép, hệ thống hoá thông tin kế toán, doanh nghiệp phải sử dụng một hình thức kế toán nhất định, phù hợp với đặc điểm, quy mô hoạt động SXKD của doanh nghiệp và trình độ của đội ngũ cán bộ kế toán hiện có.

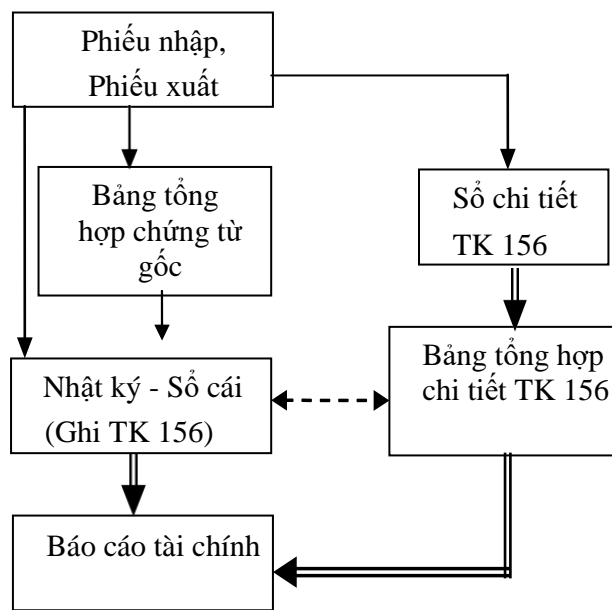
Hiện nay, các hình thức sổ sách được áp dụng là: Nhật ký - sổ cái, Nhật ký chung, Nhật ký chứng từ, Chứng từ ghi sổ, kế toán trên máy vi tính.

1.4.1 Hình thức Nhật ký – sổ cái.

-Đặc điểm: sử dụng Sổ Nhật ký sổ cái làm sổ tổng hợp để ghi chép tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thứ tự thời gian và theo hệ thống trên cùng một trang sổ.

-Ưu điểm: sử dụng các loại sổ có kết cấu đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.

-Nhược điểm: khó phân công công việc.



Sơ đồ 1.4.1 Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

* Ghi chú

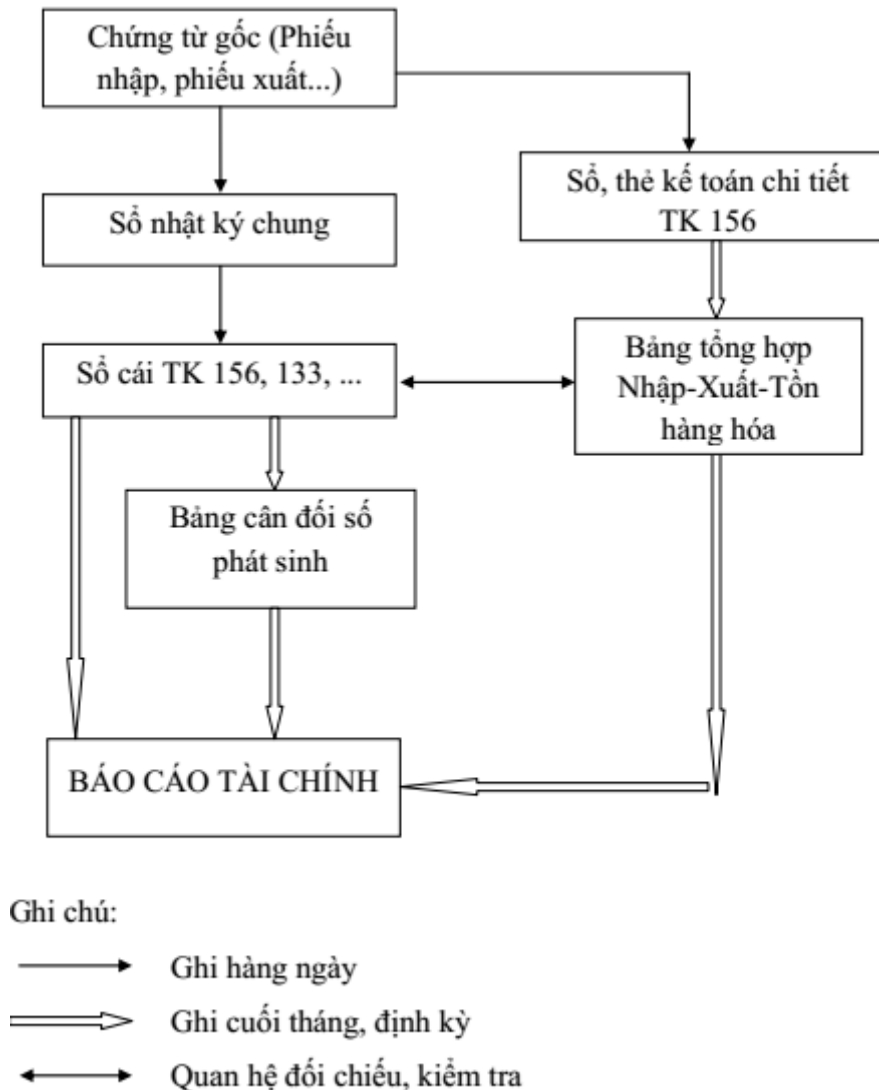
- : \longrightarrow : Ghi hàng ngày (định kỳ).
- \Longrightarrow : Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ).
- \longleftrightarrow : Đối chiếu, kiểm tra.

1.4.2 Hình thức Nhật ký chung.

-Đặc điểm: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi theo thứ tự thời gian, theo quan hệ đối ứng của các TK vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các TK có liên quan.

-Ưu điểm: Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công công việc.

-Nhược điểm: việc ghi chép bị trùng lặp nhiều.



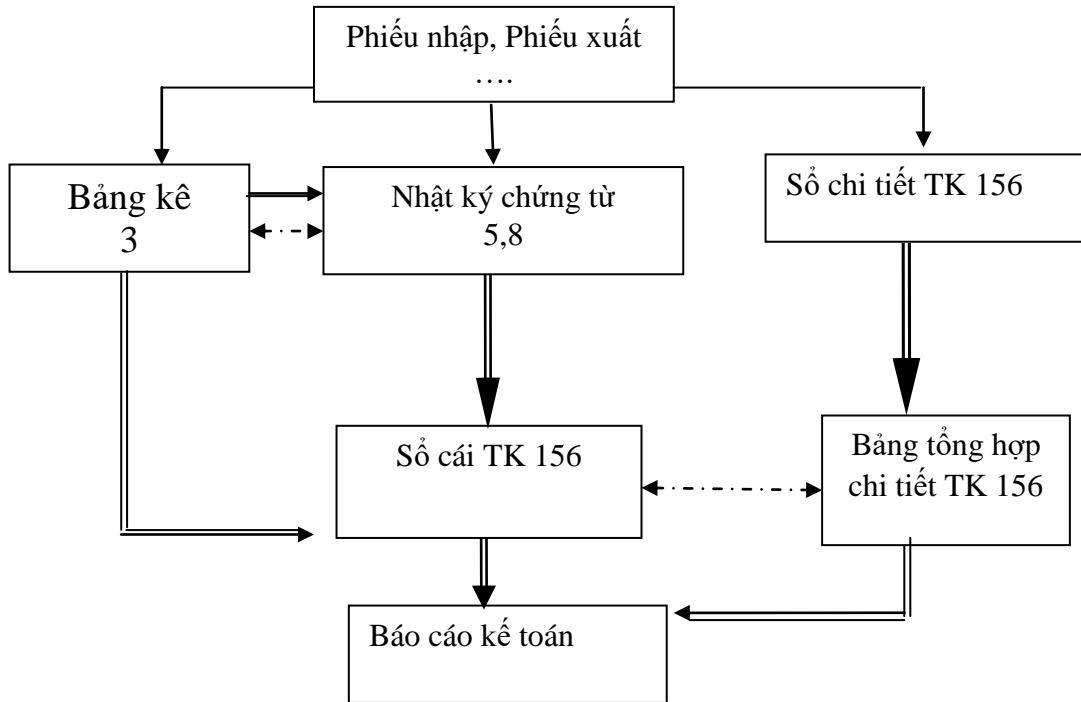
Sơ đồ 1.4.2: Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chung

1.4.3 Hình thức Nhật ký chứng từ.

-Đặc điểm: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phân loại và ghi vào bảng kê và Nhật ký chứng từ, cuối tháng tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ để ghi vào sổ cái tài khoản.

-Ưu điểm: Tập hợp số liệu vào các chứng từ, sổ sách theo quan hệ đối ứng của các tài khoản nên giảm nhẹ thao tác ghi chép, dễ đối chiếu, kiểm tra.

-Nhược điểm: Mẫu sổ phức tạp đòi hỏi nhân viên kế toán phải có chuyên môn vững vàng, không thuận tiện cho việc tin học hoá công tác kế toán.



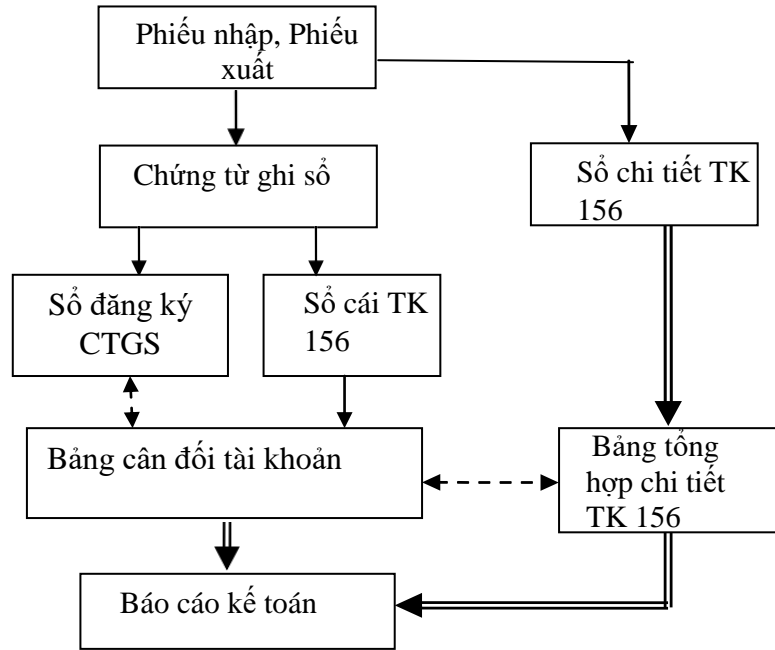
Sơ đồ 1.4.3: Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chứng từ.

1.4.4 Hình thức Chứng từ ghi sổ.

-Đặc điểm: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phân loại tổng hợp để lập Chứng từ ghi sổ, căn cứ vào chứng từ ghi sổ ghi vào sổ cái tài khoản.

-Ưu điểm: Kết cấu mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, dễ đối chiếu số liệu.

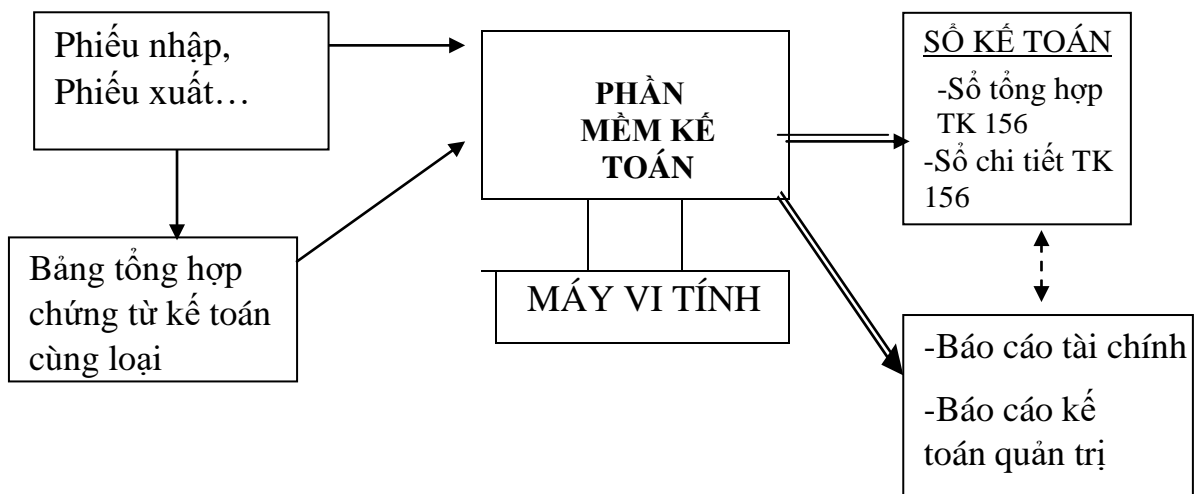
-Nhược điểm: ghi chép còn trùng lặp, khối lượng ghi chép nhiều.



Sơ đồ 1.4.4: Trình tự hạch toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.4.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán trên máy được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiện thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán. Nhưng được in đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.4.5: Trình tự kế toán theo hình thức trên máy vi tính

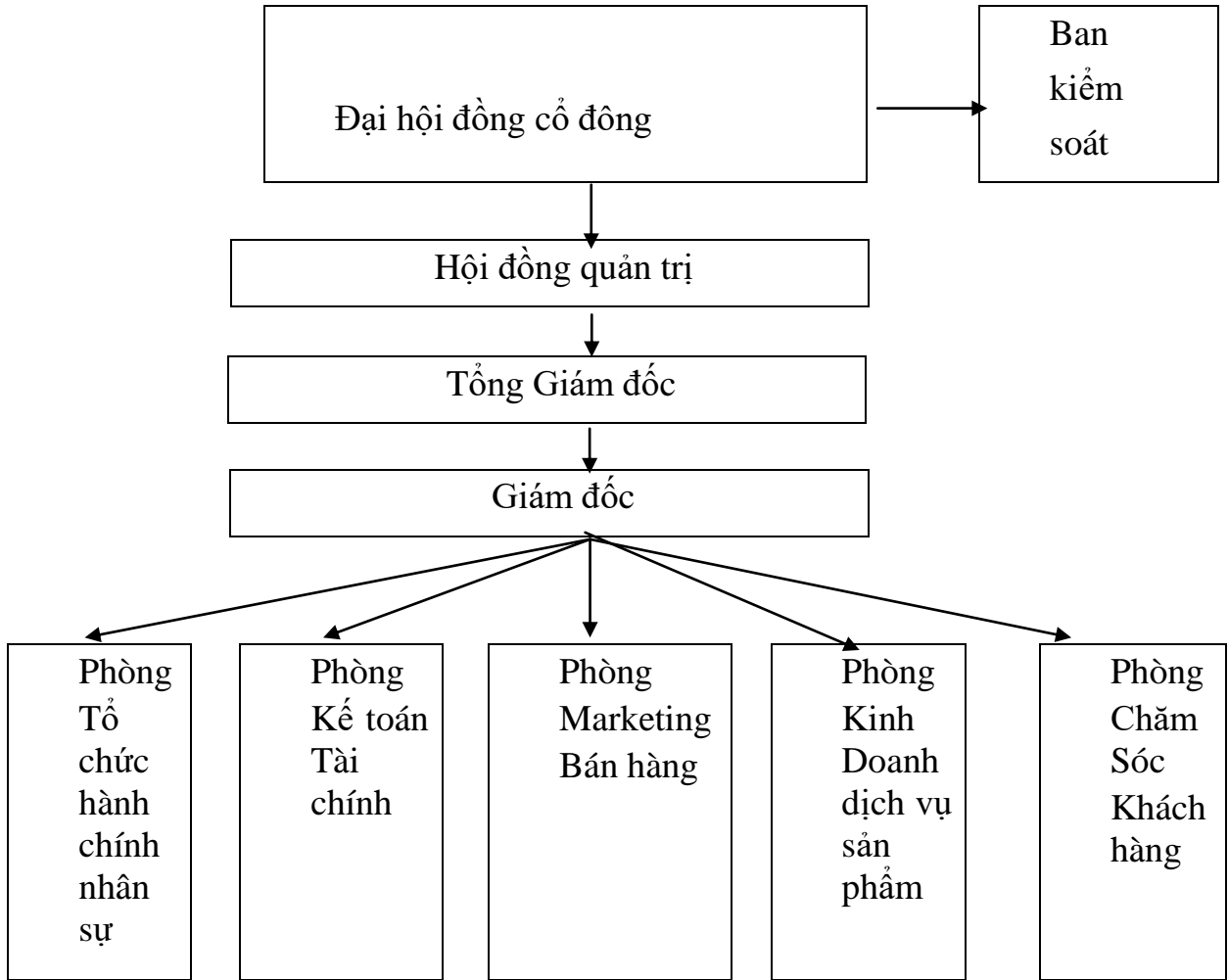
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CP VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP I HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng

Tên tiếng Việt	: Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng
Tên tiếng Anh	: HAI PHONG AGRICULTURAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY NO1
Tên viết tắt	: HAPHAMCO
Địa chỉ	: Số 10 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
Số ĐT	: 031.3842648
Fax	: 031. 3842673
Email	: cam1@hn.vnn.vn
Websize	:
Đại diện công ty	: Nguyễn Chí Dữ (Giám đốc)
Kế toán trưởng	: Bùi Thị Nhân

Hoạt động chính của công ty là :Kinh doanh,bán buôn,bán lẻ phân bón hóa học (phân bón UREA,SA,Kali,NPK,Lân,DAP);Kinh doanh,bán buôn bán lẻ hạt có dầu nguyên liệu,nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi(khô đậu tương,khô dầu lạc,cám gạo).

2.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý



Sơ đồ 2.1 : Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần vật tư nông nghiệp 1 Hải Phòng

Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban.

❖ **Đại hội cổ đông:**

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần, quyết định mọi vấn đề liên quan đến sự tồn tại và hoạt động của công ty như thông báo cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và kiểm soát viên về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

- + Quyết định phương hướng và nhiệm vụ phát triển của công ty.
- + Thông qua phương án sử dụng tài sản, đầu tư phát triển SXKD, đổi mới phương tiện, công nghệ của công ty.

+ Bầu hoặc bổ sung thành viên HĐQT hoặc kiểm soát khi thiếu thành viên hoặc hết nhiệm kỳ. Bãi miễn thành viên HĐQT và kiểm soát viên theo đề nghị của HĐQT.

+ Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho các cổ đông, quyết định tăng (giảm) vốn điều lệ của công ty.

+ Quyết định gia hạn hoạt động hay giải thể công ty và các vấn đề khác.

❖ *Hội đồng quản trị (HĐQT):*

Hội đồng quản trị là bộ phận cao nhất trong công ty giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông. HĐQT của công ty gồm 5 người được Đại hội cổ đông bầu chọn theo hình thức bỏ phiếu kín.

Hội đồng đã phân cụ thể nhiệm vụ, chức năng cụ thể cho từng thành viên.

❖ *Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát do đại hội đồng công ty bầu ra, ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của nhà nước và luật doanh nghiệp, là cơ quan giám sát đại hội đồng cổ đông có quyền kiểm tra giám sát mọi hoạt động của công ty thuộc các lĩnh vực điều hành sản xuất kinh doanh, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp pháp của công tác quản lý các vấn đề khác nhau theo yêu cầu của cổ đông.

❖ *Tổng Giám đốc công ty:*

Là người có quyền lực cao nhất điều hành và chịu trách nhiệm hoạt động của công ty theo pháp luật, điều lệ và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện theo phương thức kinh doanh mà đã được hội đồng phê duyệt và thông qua Đại hội cổ đông. Trình HĐQT các báo cáo về hoạt động tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trước Đại hội cổ đông. Tuân thủ theo điều lệ của công ty trên cơ sở chấp hành đúng đắn các chủ trương của Đảng, và tuân theo pháp luật của Nhà nước.

❖ *Phòng tổ chức hành chính nhân sự:*

Phòng tổ chức hành chính nhân sự có chức năng giúp việc cho Giám đốc và lãnh đạo công ty thực hiện tốt công tác quản lý về nhân sự như: tuyển dụng, đào tạo, xếp lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ nội bộ, chăm lo sức khỏe các bộ công nhân viên. Đảm bảo công tác văn thư, đánh máy, bí mật

tài liệu, hồ sơ. Bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và an ninh trật tự trong công ty và khu vực. Quản lý lao động tiền lương, mức sản phẩm, an toàn lao động và BHXH theo chế độ chính sách của Nhà nước.

❖ *Phòng kinh doanh dịch vụ sản phẩm*

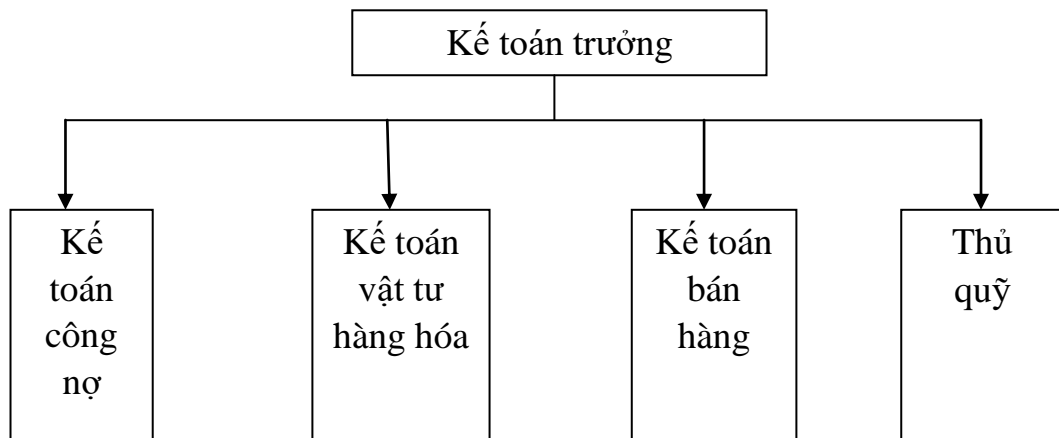
Quản lý kiểm soát nguồn sản phẩm đầu ra đầu vào của công ty, phân bổ nguồn hàng 1 cách hài hòa linh hoạt. Hỗ trợ các phòng ban khác trong việc cung cấp sản phẩm, theo dõi kế hoạch sản xuất sản phẩm, hoạt động dự trữ để nắm được mức độ thỏa mãn của công ty.

❖ *Phòng chăm sóc khách hàng*

Phòng chăm sóc khách hàng: có nhiệm vụ cung cấp cho khách hàng các thông tin quan trọng về các chính sách ưu đãi của công ty. Nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng đảm bảo cho sự phát triển của công ty, tạo niềm tin cho các bạn hàng

1.2 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

a) Đặc điểm bộ máy kế toán.



Sơ đồ 1.2: Tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ hướng dẫn chế độ, thể lệ kinh tế tài chính cho mọi nhân viên trong phòng Tài chính – Kế toán. Tiến hành tổ chức và điều hành toàn bộ hệ thống kế toán, tham mưu cho Giám đốc về các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời phụ trách kế toán tiền mặt, thực hiện quyết toán

thuế với nhà nước, các giao dịch với ngân hàng. Phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

Kế toán thanh toán: Theo dõi và phản ánh tình hình thanh toán công nợ của công ty.

Kế toán vật tư hàng hóa: Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa tài khoản sử dụng 152, 153, 156, 155. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

Kế toán bán hàng: kiểm soát tình hình hoá đơn mua vào, bán ra, kê khai danh mục hàng hoá bán ra, mua vào.

Kế toán công nợ: Theo dõi công nợ theo từng đối tượng khách hàng, theo dõi công nợ theo hợp đồng, hạn thanh toán, bù trừ công nợ giữa các đối tượng công nợ với nhau. Đồng thời lên các báo cáo: sổ chi tiết công nợ, các khoản nợ đến hạn, quá hạn, bảng kê các chứng từ công nợ, báo cáo tổng hợp công nợ.

Thủ quỹ: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

b) Đặc điểm về chế độ và chính sách kế toán của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo *Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*
- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 năm dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam (VNĐ)
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song
- Tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp

đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng

2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại phân bón hóa học và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi do đó nguồn cung ứng chính là công ty là nhà máy đạm Phú Mỹ, Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.... số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau.

Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên... Các mặt hàng chủ yếu là:

- + Phân bón các loại: NPK 23-23-0, NK 20-12+TE (Xanh)...
- + Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi : bột ngô, bột khoai...

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh các loại phân bón, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nên hàng tồn kho của Công ty chỉ có các loại hàng hóa là các vật tư trên... Trong quá trình hoạt động, Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi bán.

Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn

2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

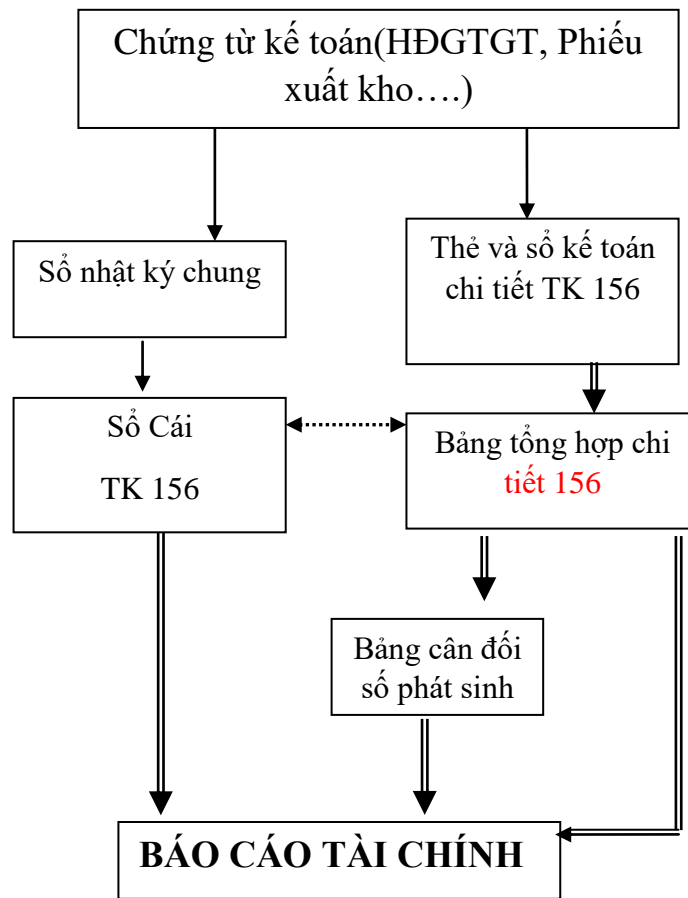
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho(Mẫu số S12- DN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:
 - +TK 1561: Giá mua hàng hóa
 - +TK 1562:Chi phí thu mua hàng hóa
 - +TK1567 :Hàng hóa bất động sản
 -
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3. Quy trình hạch toán



Ghi chú :

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán của công ty

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa Công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở Công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Nhập hàng hóa (vật tư):

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.

Trường hợp không đúng quy cách phẩm cách thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng), Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí vận} \\ \text{tê nhập} & = & \text{ghi trên} & + & \text{chuyển, bốc} \\ \text{kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{dỡ} \end{array} \quad \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$

Trong đó:

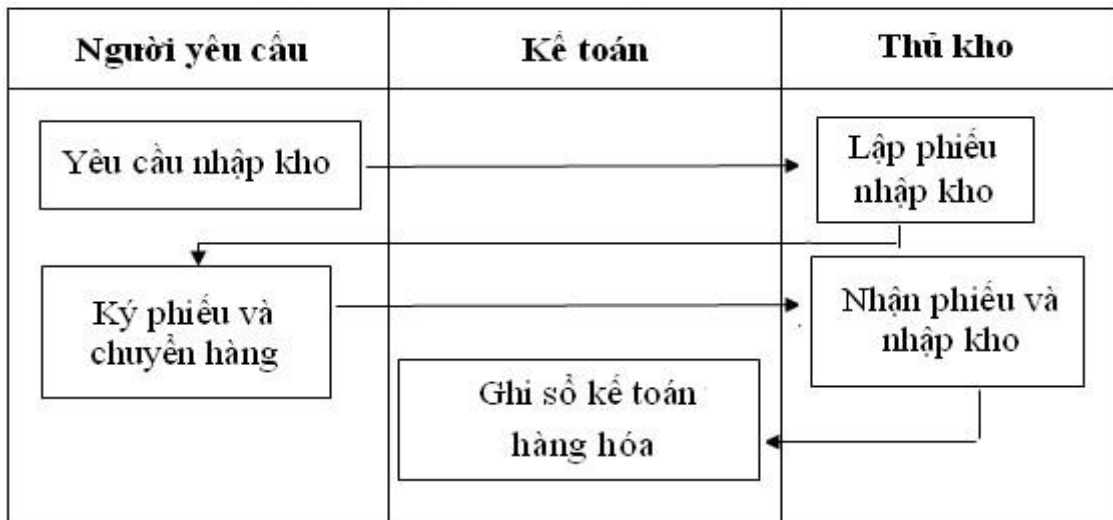
Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,....

-Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

-Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

Quy trình hạch toán hàng hóa nhập kho tại Công ty:

Quy trình hạch toán hàng hóa nhập kho



Xuất hàng hóa

Công ty vật tư nông nghiệp I Hải Phòng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho

-Khách đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất cho khách hàng.

-Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

-Nhân viên giao hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm) Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa cho người mua (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển)

- Cách tính giá hàng xuất kho

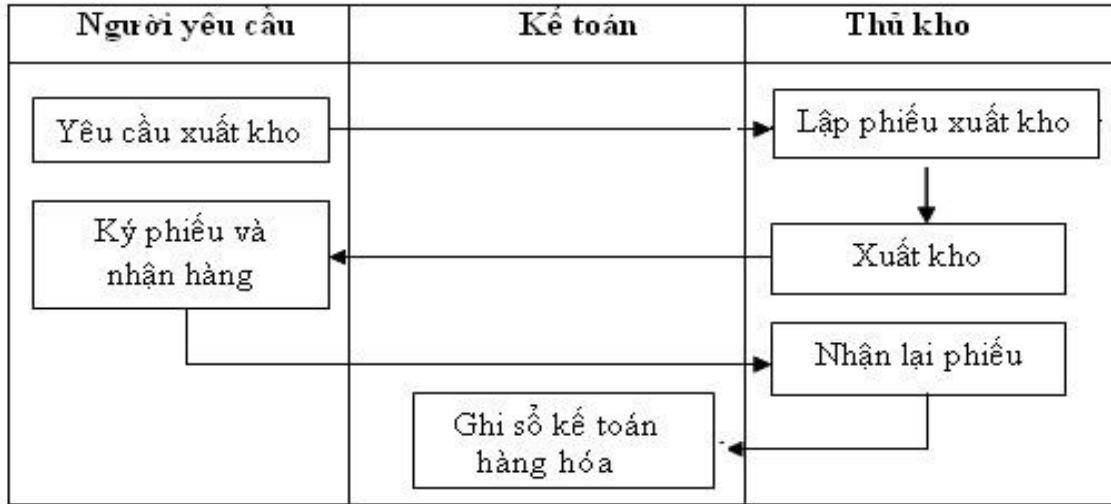
Do hàng hóa chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng xuất kho. Hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Trị giá của hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i}$$

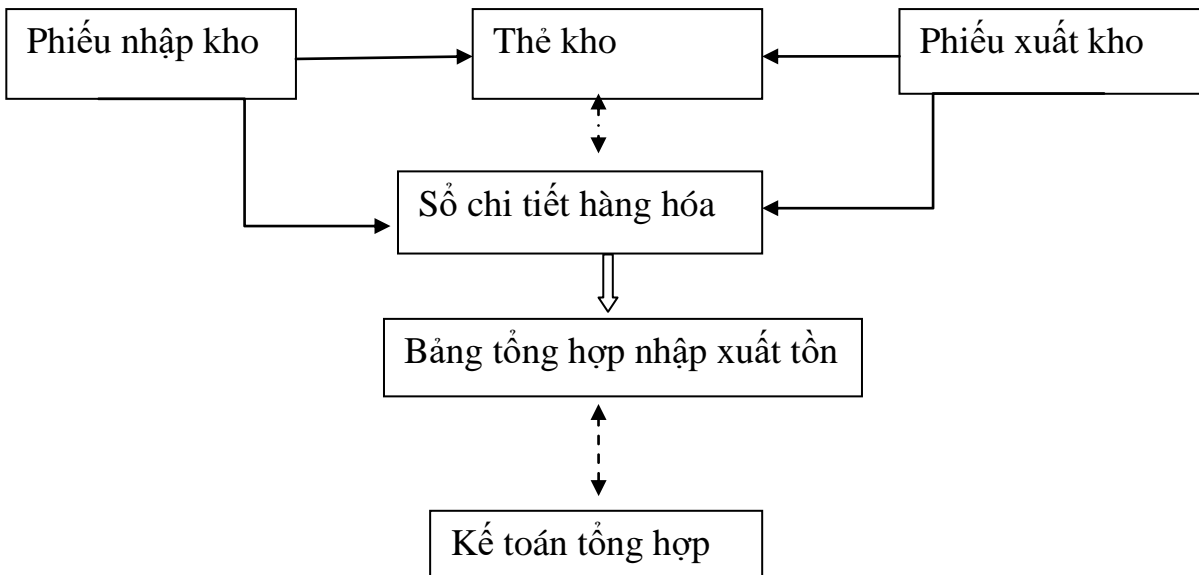
Trị giá hàng xuất bán = Đơn giá bình quân x Số lượng hàng hóa xuất kho

- Quy trình hạch toán xuất kho hàng hóa tại Công ty:

Quy trình hạch toán hàng hóa xuất kho



*Công ty sử dụng phương pháp thẻ kho song song để hạch toán chi tiết hàng hóa.



- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối kỳ
- ◄-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4. Quá trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song

Cuối quý, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Vì các loại hàng hóa của Công ty chủ yếu là hàng hóa dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa và số lượng hàng hóa tồn kho để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban Giám đốc có sự điều chỉnh kịp thời.

Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa.

Thông qua việc cân, đo, đong, đếm... Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê này giám đốc công ty cùng với hội đồng kiểm kê sẽ có những quyết định xử lý thích hợp như quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc gây hỏng....Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Nhìn chung công tác kiểm kê kho ở công ty trong những năm trở lại đây không có trường hợp mất mát chỉ có vài trường hợp thiếu, bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan như vỡ trong quá trình bảo quản nhưng số lượng không đáng kể.

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Ví dụ 1: Ngày 03/12/2016, Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I mua 8,3 tấn phân bón NK 20 – 12 + TE (Xanh) của CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG SẢN chi nhánh Hải Phòng Theo HĐGTGT số 0008321 với trị giá hàng mua là 86.378.100 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 10.407.000 đ/tấn. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản kiểm nghiệm số 2/12, kế toán lập Phiếu nhập kho số 2/12. Công ty đã thanh toán tiền hàng.

Kế toán định khoản:

Nợ 156: 86.378.100

Có 112 : 86.378.100

Tính giá thực tế hàng hóa nhập kho:

$$\begin{aligned} \Rightarrow \text{Trị giá xuất} &= \text{Đơn giá xuất kho hàng} \times \text{Số lượng hàng xuất} \\ &= 10.206.700 \text{ đ/ tấn} \times 4,3 \text{ tấn} = 43.888.810 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Ví dụ 4: Ngày 15/12/2016, Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng xuất bán 5,85 tấn bột ngô cho Công ty TNHH Vĩnh An với trị giá xuất kho 43.888.810 đồng, đã thanh toán.

Cách xác định đơn giá xuất bột ngô như sau:

Trị giá *bột ngô* tồn đầu kỳ là 20.026.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 3800 kg. Đơn giá hàng tồn là 5270 đ/ kg

Ngày 5/12/2016, Công ty mua phân *bột ngô* nhập kho số lượng 2,1 tấn, đơn giá nhập kho là 5100 đ/ kg, tổng trị giá hàng nhập kho là 10.710.000 đồng.

Vậy đơn giá phân bột ngô xuất kho ngày 15/12/2016

được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất} & \quad \text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} \quad + \quad \text{Trị giá hàng nhập ngày 5/12} \\ \text{bột ngô} & \quad = \frac{\hspace{15em}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} \quad + \quad \text{Số lượng hàng nhập ngày 5/12}} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất} & \quad \quad \quad 20.026.000 + 10.710.000 \\ \text{bột ngô} & \quad \quad \quad = \frac{\hspace{10em}}{3800+2100} = 5209 \text{ đ/ kg} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \Rightarrow \text{Trị giá xuất} &= \text{Đơn giá xuất kho hàng} \times \text{Số lượng hàng xuất} \\ &= 5209 \text{ đ/ kg} \times 5.85 \text{ tấn} = 30.472.650 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0008321

Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/15P 0008321					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao người mua Ngày 03 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG SẢN					
Địa chỉ : 129 + 131 Đường Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng Số tài khoản : Mã số thuế : 0200692187					
Họ tên người mua: Nguyễn Huy Minh Đơn vị mua hàng: công ty CP vật tư nông nghiệp 1 Hải phòng Địa chỉ: số 10 Minh Khai – Hồng Bàng - Hải Phòng Tài khoản: Hình thức thanh toán: CK MST:0200456505					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	NK 20 – 12 + TE (Xanh)	Tấn	8.3	10.407.000	86.378.100
Cộng tiền hàng:					86.378.100
Thuế suất GTGT: /					Tiền /
thuế giá trị gia tăng:					
Tổng cộng tiền thanh toán:					86.378.100
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn một trăm đồng.					
Người mua hàng (ký,ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (ký,ghi rõ họ tên)		

Biểu số2:Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 3 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

- Địa chỉ: số 10 Minh Khai – Hồng Bàng - Hải Phòng

- Điện thoại: 031.3974529 Fax:

- Đại diện:Bà Lê Thị Dung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B(Bên giao hàng) :Công ty Cổ phần Vật tư nông sản chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 129 + 131 Đường Bạch Đằng, Phường Hạ Lí, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.824.259 Fax:

- Đại diện:

Ông: Nguyễn Việt Hải Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

TT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	NK 20 – 12 + TE (Xanh)	bao	tan	8.3

Kèm theo chứng từ:

1. Hoá đơn giá trị gia tăng

2. Chứng chỉ xuất xưởng

Chất lượng hàng hoá:

Hàng hoá mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 17h cùng ngày.Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 3: Phiếu nhập kho 2/12

Công ty CP vật tư nông nghiệp 1 HP
Số 10 Minh Khai – Hồng Bàng – HP

Mẫu số 01_VT

(Ban hành theo TT200/QĐ-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày..3.tháng.12..năm .2016.....

Số: 2/12

Nợ 1561

Có 112

- Họ và tên người giao: Nguyễn Huy Minh

- Theo HĐGTGT số 0008321 ngày 3 tháng 12 năm 2016

Nhập tại kho: Kiên Bái

Địa điểm Kiên Bái- Thủy Nguyên- Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	NK 20 – 12 + TE (Xanh)		tấn	8.3	8.3	10.407.000	86.378.100
	Cộng			8.3	8.3	10.407.000	86.378.100

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn một trăm đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 2 chứng từ

Ngày 3 tháng 12 năm 2016.

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 4: Hóa đơn GTGT số0008323

Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/15P					
HÓA ĐƠN 0008323 GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao người mua Ngày 07 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thăng Lợi Địa chỉ : An Dương, Tp. Hải Phòng Số tài khoản : Mã số thuế : 0200692134					
Họ tên người mua: Nguyễn Huy Minh Đơn vị mua hàng: công ty CP vật tư nông nghiệp 1 Hải phòng Địa chỉ: số 10 Minh Khai – Hồng Bàng - Hải Phòng Tài khoản: Hình thức thanh toán: CK MST:0200456505					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Bột ngô	kg	2,1	5100	10.710.000
Cộng tiền hàng:					10.710.000
Thuế suất GTGT: /					/
Tiền thuế giá trị gia tăng:					
Tổng cộng tiền thanh toán:					10.710.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu bảy trăm mười nghìn trăm đồng.					
Người mua hàng (ký,ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (ký,ghi rõ họ tên)		

Biểu số 5: Biên bản giao nhận hàng hoá

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 7 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

- Địa chỉ: số 10 Minh Khai – Hồng Bàng - Hải Phòng

- Điện thoại: 031.3974529

Fax:

- Đại diện: Bà Lê Thị Dung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B(Bên giao hàng) | Công ty Công Ty TNHH Thăng Lợi

Địa chỉ: An Dương, Tp. Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.546789

Fax:

- Đại diện:

Ông: Nguyễn Văn Vui

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

TT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Bột ngô	bao	kg	2.100

Kèm theo chứng từ:

3. Hoá đơn giá trị gia tăng

4. Chứng chỉ xuất xưởng

Chất lượng hàng hoá:

Hàng hoá mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 17h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 6: Phiếu nhập kho số 5/12

Công ty CP vật tư nông nghiệp 1 HP

Mẫu số 01_VT

Số 10 Minh Khai – Hồng Bàng – HP

(Ban hành theo TT200/QĐ-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày..7.tháng.12..năm .2016.....

Nợ 1561

Số:5/12

Có 112

- Họ và tên người giao: Nguyễn Huy Minh
- Theo HĐGTGT số 0008323 ngày 7 tháng 12 năm 2016
- Nhập tại kho: Kiên Bái địa điểm Kiên Bái- Thủy Nguyên- Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Bột ngô		kg	2100	2100	5.100	10.710.000
	Cộng			2100	2100	10.407.000	10.710.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu bảy trăm mười nghìn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 2 chứng từ

Ngày 7 tháng 12 năm 2016.

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 7: phiếu xuất kho số 7/12

Đơn vị: Công ty CP VT nông I
 nghiệp HP
 Bộ phận: phòng kế toán

Mẫu số 02 - VT
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 5.tháng 12 năm 2016

Nợ 632

Số: 7/12

Có 156

- Họ và tên người nhận hàng: Đỗ Thị Tươi
- Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Lộc Phát
- Xuất tại kho: Kiên Bái Địa điểm: Thủy Nguyên- Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	NK 20 – 12 + TE (Xanh)		tấn	4,3	4,3	10.206.700	43.888.810
	Cộng						43.888.810

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm mười đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: 1.

Ngày 5 tháng 12 năm 2016.

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập) (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 8: phiếu xuất kho

Công ty CP VT nông nghiệp HP

Mẫu số 02 - VT

Bộ phận: phòng kế toán

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Số: 11/12

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Phạm Văn Hiệp
- Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Vĩnh An
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kiên bãi – Thủy Nguyên

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, Hàng hóa, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bột ngô		kg	5850	5850	5209	30.472.650
	Cộng			5.850	5.850		30.472.650

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm năm đồng.

Xuất, Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Người lập

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

phiếu

hàng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 9: Trích thẻ kho Phân NK 20-12+TE (Xanh)

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu số S12 - DN

THẺ KHO

Phân NK 20-12+TE (Xanh)

Tháng 12/2016

ĐVT: tấn

Chứng từ		Ngày tháng	Diễn giải	Số lượng		
Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			SĐĐK			<u>9,2</u>
			SPS			
PN2/12		03/12	Nhập kho từ công ty CP Vật tư nông sản	8,3		17,5
	PX7/12	05/12	Xuất kho bán cho công ty TNHH Lộc Phát		4,3	13,2
PN8/12		10/12	Nhập kho từ công ty CP Bình Điền	8,42		21,62
					
			Cộng	24,148	31,168	
			Tồn cuối kỳ			<u>2,18</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 10: Trích thẻ kho bột ngô

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP

Mẫu số S12 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THẺ KHO
BỘT NGÔ
Tháng 12/2016

DVT: kg

Chứng từ		Ngày tháng	Diễn giải	Số lượng		
Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			SDĐK			3800
			SPS			
PN5/12		5/12	Nhập kho của công ty TNHH Thăng Lợi	2100		5900
	PX11/12	16/12	Xuất kho bán cho công ty TNHH Vĩnh An		5850	50
PN 9/12		18/12	Nhập kho của HTX An Bình	1320		1370
					
			Cộng	7823	9487	
			Tồn cuối kỳ			<u>2136</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 11: Trích sổ chi tiết hàng hóa Phân NK 20-12+TE (Xanh)

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
TÀI KHOẢN: 156-Phân NK 20-12+TE (Xanh)
Tháng 12 năm 2016

ĐVT: tấn

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	Ngày				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<i>Tồn đầu kỳ</i>		<u>10.204.038</u>					<u>9,2</u>	<u>92.221.110</u>
PN2/12	3/12	Nhập kho của công ty cổ phần vật tư nông sản	112	10.407.000	8,3	86.378.100			17,5	178.599.210
PX7/12	05/12	Xuất bán cho công ty TNHH Lộc Phát	632	10.206.700			4,3	43.888.810	13,2	134.732.400
...							
		Cộng số phát sinh			24,148	247.661.888	31,168	319.659.000		
		Tồn cuối kỳ							<u>2,18</u>	<u>20.223.998</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán tổng hợp
(Ký, họ tên)

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Biểu số 12: Trích sổ chi tiết hàng hóa Phân NK 20-12+TE (Xanh)

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

TÀI KHOẢN: 156-Bột ngô

Tháng 12 năm 2016

ĐVT: kg

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	Ngày				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<i>Tồn đầu kỳ</i>		<u>5270</u>					<u>3800</u>	<u>20.026.000</u>
PN5/12	5/12	Nhập kho của công ty TNHH Thắng Lợi	112	5100	2100	10.710.000			5900	30.726.000
PX11/1 2	15/12	Xuất bán cho công ty TNHH Vĩnh An	632	5209			5850	30.472.650	50	253.350
...							
		Cộng số phát sinh			7823	39.897.300	9487	48.668.310		
		Tồn cuối kỳ							<u>2136</u>	<u>11.254.990</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán tổng hợp
(Ký, họ tên)

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Biểu số 13: Trích bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho hàng hóa

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA
TÀI KHOẢN: 156
Tháng 12 năm 2016

STT	Tên hàng	Tồn đầu tháng		Nhập trong tháng		Xuất trong tháng		Tồn cuối tháng	
		SL	TT	S.L	TT	SL	TT	SL	TT
1	Phân NK 20-12+TE(Xanh)	9200	92.221.110	24.148	247.661.888	31.168	319.659.000	2180	20.223.998
2	Bột ngô	3800	10.710.000	7823	39.897.300	9487	48.668.310	2136	11.254.990
3	Phân NPK 23-23	4908,7	31.906.550	5866	37.542.100	8157,8	54657660	2616,9	14.790.990

	Cộng		226.452.300		382.970.183		456.321.120		153.101.363

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

Biểu số 14: Trích sổ nhật ký chung

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TTBTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2016

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
					
3/12	PN2/12 HD 0008321	3/1 2	Nhập phân NK 20-12+TE(xanh)	156 112	86.378.100	86.378.100
4/12	BC1002	4/1 2	Khách thanh toán tiền hàng	112 131	34.612.000	34.612.000
5/12	PX7/12	5/1 2	Giá vốn xuất phân NK 20-12+TE(xanh) cho công ty TNHH Lộc Phát	632 156	43.890.100	43.890.100
5/12	HD 007525	5/1 2	Doanh thu xuất bán phân NK 20-12+TE(xanh) cho công ty TNHH Lộc Phát, chuyển khoản NH	112 511	53.707.000	53.707.000
5/12	PN5/12 HD 0008382	5/1 2	Nhập bột ngô của công ty TNHH Thăng Lợi	156 112	10.710.000	10.710.000
15/1 2	PX11/12	15/ 12	Giá vốn xuất bột ngô cho công ty TNHH Vĩnh An	632 156	30.472.650	30.472.650
15/1 2	HD 007529	15/ 12	Doanh thu xuất bán bột ngô cho công ty TNHH Vĩnh An, chuyển khoản NH	112 511	33.930.000	33.930.000
					
			Cộng:		934.158.265	934.158.265

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 15: Trích sổ cái TK 156

Công ty CP Vật tư NN I HP
10 Minh Khai-Hồng Bàng-HP

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên TK: Hàng hóa

Số hiệu: 156

(Đơn vị tính: đồng)

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ		226.452.300	
			...			
3/12	PN2/12	3/12	Nhập phân NK 20-12+TE(xanh)	112	86.378.100	
5/12	PX7/12	5/12	Giá vốn xuất phân NK 20-12+TE(xanh) cho công ty TNHH Lộc Phát	632		43.890.100
5/12	PN5/12	5/12	Nhập bột ngô của công ty TNHH Thăng Lợi	112	10.710.000	
15/12	PX11/12	16/12	Giá vốn xuất bột ngô cho công ty TNHH Vĩnh An	632		30.472.650
					
			Cộng phát sinh		382.970.183	456.321.120
			Dư cuối kỳ		153.101.363	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP I HẢI PHÒNG

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng

Ưu điểm.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban, bộ phận có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Từng nhân viên trong công ty được gắn bó vào hoạt động chuyên biệt, điều đó cho phép họ tích lũy được kinh nghiệm, phát huy được năng lực sở trường để thực hiện công việc có hiệu quả.

- Việc bố trí các cán bộ kế toán và phân định trong bộ máy kế toán của công ty tương đối phù hợp với khối lượng công việc và đáp ứng được nhu cầu đề ra. Đội ngũ cán bộ kế toán của công ty tuy tuổi đời còn trẻ song lại rất năng động, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác kế toán.

- Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của mình trong việc hạch toán các nghiệp vụ hàng hóa, công ty đã chi tiết tài khoản ra cấp 2,3 và mở thêm một số tài khoản chi tiết cho các tài khoản chi tiết đó, chính điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc ghi chép kế toán được rõ ràng cũng như việc kiểm tra đối chiếu giữa các số liệu kế toán.

Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức chứng từ ghi sổ đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

*) Tổ chức kế toán hàng hoá:

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập- xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng, phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) sẽ lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, sau đó mới nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

+) Về kế toán chi tiết hàng hoá:

Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty vì công ty kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ

kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất-Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

+) *Về kế toán tổng hợp hàng hóa:*

Tại công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên công ty có thể theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại

Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

Thứ nhất: Về công tác quản lý hàng hoá:

Công ty chưa xây dựng danh điểm hàng hóa nên việc theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa của công ty còn chưa được kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Tại công ty hiện nay chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi mặt hàng vật liệu xây dựng đến cuối năm qua có xu hướng biến động giảm do bất động sản đóng băng, việc đó có thể gây ra những rủi ro và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP:

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty vật tư nông nghiệp I HP.

Với nền kinh tế thị trường luôn có những biến động như hiện nay thì vai trò của thông tin kế toán trong doanh nghiệp là rất quan trọng. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp

thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I HP mặc dù có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:

Trong cơ chế thị trường, công tác kế toán ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc quản lý nền kinh tế nói chung và trong mỗi doanh nghiệp nói riêng. Vì vậy vấn đề hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa là sự cần thiết khách quan và cần phải dựa vào một số nguyên tắc:

+ Cung cấp số liệu, thông tin về hàng hóa một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán.

+ Số liệu kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách chính xác, kịp thời là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng: đối với cơ quan thuế - giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước, đặc biệt là giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kỳ kinh doanh tiếp theo.

+ Số liệu phải rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và đối tác tham gia góp vốn liên doanh.

+ Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng:

3.2.3.1 Hoàn thiện hệ thống tài khoản chi tiết theo dõi hàng hóa.

Do đặc thù của công ty thương mại, công ty kinh doanh nhiều loại mặt hàng, cũng như phát sinh chi phí khi thu mua hàng hóa.....

⇒ Doanh nghiệp nên mở thêm tài khoản cấp 2 để theo dõi chi tiết cho từng loại hàng hóa, chi phí thu mua.

Ví dụ: Với bất động sản cho thuê như kho bãi, văn phòng, nhà xưởng-công ty nên sử dụng TK1567 theo dõi.

Với chi phí khi thu mua hàng hóa - công ty nên sử dụng TK 1562 theo dõi.

Việc theo dõi chi tiết này được sử dụng từ khi phát sinh chứng từ kế toán cho đến khâu ghi sổ sách kế toán.

3.2.3.2. Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường"

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hoá, vật tư (Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; hàng hoá) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

Tại Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng, các loại hàng hóa không chỉ trực tiếp mua và nhập trên địa bàn Hải Phòng được mà phải nhập từ các nơi khác về nên việc mua hàng xong và vận chuyển về đến kho của công ty cũng cần thời gian. Nhưng công ty không hạch toán các loại vật tư, hàng hóa này vào TK 151 " Hàng mua đang đi đường" nên theo em công ty nên mở thêm TK 151 để theo dõi hàng mua đang đi trên đường theo từng chủng loại hàng hoá, vật tư, từng lô hàng, từng hợp đồng kinh tế.

3.2.3.3.Lập danh điểm vật tư, hàng hoá:

Hàng hoá trong doanh nghiệp khá đa dạng về chủng loại, qui cách. Bởi vậy trên cơ sở phân loại hàng hoá doanh nghiệp cần lập danh điểm hàng hoá, đặc biệt trong điều kiện sử dụng tin học vào công tác kế toán.

Lập danh điểm hàng hoá là qui định cho mỗi thứ hàng hoá một ký hiệu riêng (mã số) bằng hệ thống các chữ số (có thể kết hợp với các chữ cái) để thay thế tên gọi, qui cách, kích cỡ của chúng. Danh điểm hàng hoá phải được sử dụng thống nhất giữa các bộ phận quản lý liên quan trong doanh nghiệp, nhằm thống nhất trong quản lý đối với từng thứ hàng hoá. Công ty có thể lập danh điểm hàng hoá theo cách riêng, song cần đảm bảo yêu cầu dễ ghi nhớ và hợp lý, tránh nhầm lẫn hay trùng lặp. Chẳng hạn, trong kế toán tài chính đã qui định các tài khoản cấp 1 của loại 1 nhóm 5 - hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp để phản ánh nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hoá, thành phẩm...

Vì vậy, kế toán quản trị có thể dựa vào ký hiệu TK cấp 1 và dựa vào việc phân loại hàng hoá theo các cấp độ từ loại, nhóm, thứ, để lập danh điểm hàng hoá.

Ví dụ: Sổ danh điểm hàng hóa

Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I
10 Minh Khai- Hồng Bàng –Hải Phòng

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính
1561.1	Phân bón	
1561.11	Phân NPK 23-23-0	Tấn
1561.12	Phân NK 20-12+TE (xanh	Tấn
1561.13	Phân NPK đầu trâu 46A+	Tấn
...		
1561.2	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	
1561.21	Bột ngô	kg
1561.22	Bột khoai mì	kg
1561.23	Bột khoai tây	kg
...		

3.2.3.4. Hoàn thiện việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác kế toán

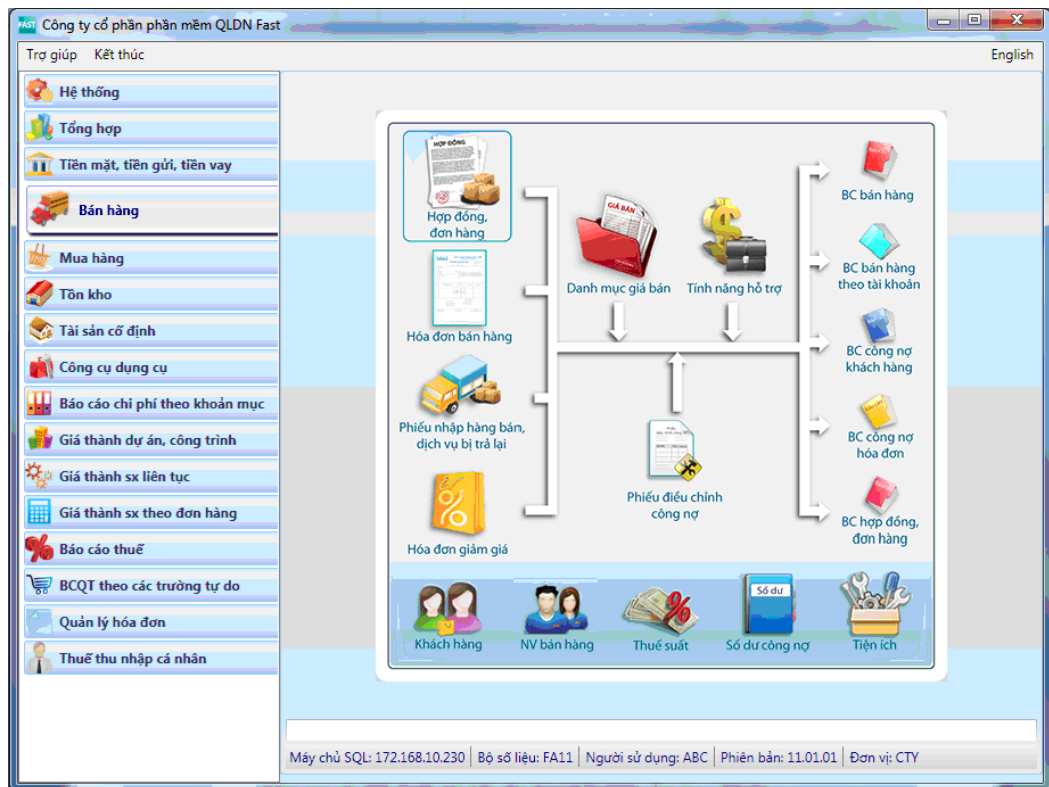
Hiện nay Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp I Hải Phòng đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với excel. Việc này khá vất vả và tốn nhiều thời gian công sức của kế toán. Theo em, công ty nên cân nhắc đầu tư sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế.

- Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST... Với hình thức nhật kí chung công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.



Hình ảnh 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA.

Hay sử dụng phần mềm kế toán FAST:



Hình ảnh 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Về lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

Về thực tiễn, đề tài đã mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I HP một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra. Qua quá trình nghiên cứu tại đây, em nhận thấy công tác kế toán nguyên vật liệu của công ty có một số ưu điểm và hạn chế chính sau:

- Ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo thông tư 2014/2006/QĐ – BTC ngày 22/12/2014.

+ Về công tác kế toán hàng hóa được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình biến động hàng hóa trong đơn vị

- Hạn chế: Công tác ghi chép sổ sách kế toán chưa hiệu quả

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Công ty cần sử dụng tài khoản chi tiết để phân loại hàng hóa, lập danh điểm hàng hóa nhằm giúp kế toán hàng hóa của công ty chính xác hơn giúp cho các nhà quản lý sử dụng thông tin đưa ra các quyết định nhanh và chính xác.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Hải Phòng ngày 17 tháng 6 năm 2017

Sinh viên

Nguyễn Khánh Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2002), *Chuẩn mực kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1, Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2, Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
4. Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp I Hải Phòng (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.